

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 08/2019/KDTM-PT
Ngày: 11/07/2019
V/v tranh chấp: “Hợp đồng mua bán hàng
hóa và bồi thường thiệt hại hợp đồng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử Phc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Đạt

Các Thẩm phán: Ông Mai Hoàng KH

Bà Trần Thị Thu Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Lê Lộc – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Thảo – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05 và ngày 11 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang, xét xử Phc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 02/2019/TLPT-KDTM ngày 11 tháng 01 năm 2019 về việc tranh chấp: “Hợp đồng mua bán hàng hóa và bồi thường thiệt hại”.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2018/KDTM-ST ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2019/QĐ-PT ngày 01 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Cao Phương Ng, sinh năm 1966; (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh T.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đào Duy Hiền Ph, sinh năm 1983; (Có mặt)

Địa chỉ: A2-04-06 Chung cư Suview Town (CC Đất xanh), đường Gò Dưa, phường Bình Hiệp Đức, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo văn bản ủy quyền ngày 03 tháng 7 năm 2019.

Người bảo vệ quyền là lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Võ Trọng K – Văn phòng luật sư Võ Trọng K, Đoàn Luật sư Thành phố H; (Có mặt)

Địa chỉ: Số 7/11, Phan Thanh Giảng, Phường 3, thành phố M, tỉnh T.

- *Bị đơn*: Công ty trách nhiệm hữu hạn nuôi trồng thủy sản Ph;

Địa chỉ: Ấp Hòa Đông, xã T, huyện T, tỉnh T.

Người đại diện theo pháp luật: Ứng Văn H, sinh năm 1957 – Chức vụ: Giám đốc; (Có mặt)

Địa chỉ: Số 78/26B, Đoàn Thị Nghiệp, Phường 1, thị xã C, tỉnh T.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Tuấn Kh, sinh năm 1962; (Có mặt)

Địa chỉ: Số 62 Phan Chu Trinh, Khu phố 4, phường X, thị xã L, tỉnh Đ.

Theo văn bản ủy quyền ngày 05 tháng 4 năm 2019.

- *Người làm chứng*:

1. Nguyễn Thị Thu PH, sinh năm 1968; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Phụng Thạnh 2, phường T, quận T, thành phố C.

2. Dương Thị Kim L, sinh năm 1978; (Vắng mặt);

Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người kháng cáo*: Người đại diện theo pháp luật của bị đơn – ông Ứng Văn H, sinh năm 1957 – Chức vụ: Giám đốc.

- *Viện Kiểm sát kháng nghị*: Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm;

Nguyên đơn – bà Cao Phương Ng trình bày: Tôi là chủ đại lý thức ăn thủy sản Phước Lộc, có địa chỉ tại Ấp 3, xã Thanh Lộc, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Tôi có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mua bán thức ăn thủy sản, thuốc thủy sản và thu mua cá. Ngày 01/01/2017, tôi có đăng ký hợp đồng kinh tế số 01/HĐMB-2017 với Công ty trách nhiệm hữu hạn nuôi trồng thủy sản Ph (Công ty Ph) do ông Ứng Văn H đại diện với các thỏa thuận như sau:

Công ty Ph bán cho tôi 700 tấn cá tra/năm. Mẫu cá 40 con/kg. Giá bán 28.000 đồng/kg đối với mẫu 40 con/kg, nếu bất khác mẫu so với giá quy định thì cộng trừ 300 đồng/con (Cá lớn giảm 300 đồng/con, cá nhỏ tăng 300 đồng/con so với mẫu). Thời hạn thực hiện hợp đồng là từ ngày 01/01 đến 31/12/2017. Công ty Ph có nghĩa vụ giao nộp toàn bộ số lượng cá nêu trên cho tôi tại vùng ao nuôi của bên A (Công ty Ph), địa chỉ: Ấp Hòa Đông, xã Thanh Lộc, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

Tôi có nghĩa vụ cung cấp thức ăn, thuốc thủy sản cho bên A khi bên A có nhu cầu và đảm bảo đúng tiêu chuẩn chất lượng, giao tại cùng ao nuôi của bên A, địa chỉ: Ấp Hòa Đông, xã Thanh Lộc, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

Về phương thức thanh toán thì bên A thanh toán tiền thức ăn cho tôi bằng cá tra giống được tính theo hệ số FCR = 1 (1kg cá = 1kg thức ăn). Tôi sẽ bao tiêu toàn bộ đầu ra sản phẩm cho Công ty trách nhiệm hữu hạn nuôi trồng thủy sản Ph.

Quá trình thực hiện hợp đồng: Tính đến ngày 17/7/2017 tôi đã giao thức ăn và thuốc cho Công ty Ph với tổng số tiền là 5.212.594.850 đồng, có bản kê công nợ và phía ông H có ký tên nhận nợ. Công ty Ph đã thanh toán cho tôi tính đến ngày 31/8/2017 được 2.462.295.680 đồng còn lại 2.750.299.170 đồng chưa thanh toán.

Căn cứ vào hợp đồng giữa tôi và Công ty Ph, ngày 15/8/2017 tôi ký Hợp đồng mua bán với Trang trại Đ-Thdo bà Nguyễn Thị Thu PH làm đại diện, theo đó tôi bán cho Trang trại Đ-Th số lượng khoảng 150 tấn, trọng lượng bình quân khoảng 40 con/kg với đơn giá 29.000 đồng với mẫu 40 con/kg (nếu trọng lượng bình quân trên hoặc dưới 40 con/kg thì trên cộng, dưới trừ 300 đồng, bàn giá lại). Thời gian giao cá là trong tháng 8 và tháng 9/2017.

Ngày 18/8/2017 tôi và đại diện bên mua của tôi là ông Nguyễn Văn Tiến đã đến Công ty Ph để kiểm tra cá giống, có lập biên bản thì số lượng cá như sau: Ao 9, mẫu cá 29,6 con/kg, số lượng khoảng 15 tấn; Ao 10, mẫu cá 40 con/kg, số lượng khoảng 15 tấn; Ao 12, mẫu cá 27 con/kg, số lượng khoảng 15 tấn. Tuy nhiên, sau đó phía Ph không giao cá cho tôi mà lại kéo cá bán cho nhiều người khác.

Để đảm bảo uy tín làm ăn cũng như có cá để giao cho Trang trại Đức Thành, tôi pH ký hợp đồng mua bán cá tra giống với bà Dương Thị Kim L, theo đó tôi mua của bà L với số lượng khoảng 150 tấn, kích cỡ cá 30-40 con/kg, đơn giá 46.000 đồng/kg với mẫu 30 con, đơn giá 49.000 đồng/kg với mẫu 40 con. Tôi đã giao tiền cho bà L là:

- Ngày 18/9/2017, tôi thanh toán tiền cho số lượng cá 62.250kg, giá 49.000 đồng/kg, mẫu 40 con/kg, thành tiền là 3.050.250.000 đồng.

- Ngày 25/9/2017, tôi thanh toán tiền cho số lượng cá 28.850kg, giá 46.000 đồng/kg, mẫu 35 con/kg, thành tiền là 1.327.100.000 đồng.

- Ngày 30/9/2017, tôi thanh toán tiền cho số lượng cá 58.260kg, giá 45.000 đồng/kg, mẫu các 30 con/kg, thành tiền là 2.621.700.000 đồng.

Tổng cộng số tiền là 6.999.050.000 đồng.

Sau đó, tôi pH bán cá cho Trang trại Đ-Th với giá rẻ hơn khi mua của bà Dương Thị Kim L, cụ thể:

- Ngày 18/9/2017, bán số lượng cá 62.250kg, giá 29.000 đồng/kg, mẫu 40 con/kg, thành tiền 1.805.250.000 đồng.

- Ngày 25/9/2017, bán số lượng cá 28.850kg, giá 27.000 đồng/kg, mẫu 35 con/kg, thành tiền 778.950.000 đồng.

- Ngày 30/9/2017, bán số lượng cá 58.260kg, giá 26.000 đồng/kg, mẫu 30 con/kg, thành tiền 1.514.760.000 đồng.

Tổng cộng số tiền là 4.098.960.000 đồng.

Như vậy, việc Công ty Ph không bán cá cho tôi đúng như hợp đồng khiến tôi pH mua cá của bà Dương Thị Kim L với giá 6.999.050.000 đồng, bán cho Trang trại Đ-Th với giá 4.098.960.000 đồng dẫn đến tôi bị thiệt hại 2.900.090.000 đồng.

Hiện tại các ao nuôi cá của Công ty Ph đã kéo bán hết sạch, không còn ao cá nào có cá mà cũng không thanh toán tiền cho tôi.

Xét thấy: Công ty Ph đã vi phạm hợp đồng vì khi ký kết hợp đồng có thỏa thuận toàn bộ số cá trong ao vùng nuôi của Công ty Ph tại Ấp Hòa Đông, xã Thanh Lộc, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang là pH giao cho tôi, do tôi bao tiêu đầu ra của sản phẩm. Tôi đã ký kết với Trang trại Đ-Th – Cần Thơ và nhiều công ty, hộ nuôi khác để giao cá cho họ nhưng Công ty Ph không giao cá cho tôi mà lại kéo cá bán cho thương lái khác, gây thiệt thòi cho quyền lợi của tôi, vì tôi pH bị các Công ty khác buộc bồi thường thiệt hại của hợp đồng... Sau khi bán phía Công ty Ph cũng không thanh toán tiền thức ăn và thuốc cho tôi. Hiện tại các ao nuôi cá của Công ty Ph đã kéo bán hết sạch, không còn ao cá nào có cá.

Vì vậy: Tôi yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Phước giải quyết:

- Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn nuôi trồng thủy sản Ph pH bồi thường cho tôi tiền thiệt hại do vi phạm hợp đồng với số tiền là 2.900.090.000 đồng (Hai tỷ, chín trăm triệu, không trăm, chín mươi chín nghìn đồng).

- Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn nuôi trồng thủy sản Ph pH trả cho tôi số tiền nợ là 2.750.299.170 đồng (Hai tỷ, bảy trăm năm mươi triệu, hai trăm chín mươi chín ngàn, một trăm bảy mươi đồng).

Các khoản tiền này trả một lần Ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại biên bản hòa giải ngày 06/11/2018 bà Cao Phương Ng yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn nuôi trồng thủy sản Ph pH trả cho bà số tiền nợ mua thức ăn và thuốc thủy sản chưa trả là 2.238.742.170 đồng (Hai tỷ, hai trăm ba mươi tám triệu, bảy trăm, bốn mươi hai ngàn, một trăm bảy mươi đồng).

Bị đơn – Công ty trách nhiệm hữu hạn nuôi trồng thủy sản Ph – Người đại diện theo pháp luật ông Ứng Văn H trình bày: Cuối năm 2016, Công ty Ph có giao dịch bán cá tra giống cho bà Cao Phương Ng, với giá 30.000 đồng/kg, size trên dưới 40 con/kg. Mặc dù giai đoạn này cá có tăng nhưng Công ty chúng tôi vẫn giao cá cho bà Ng theo đúng hợp đồng thỏa thuận bằng miệng. Do tình hình cá giống trên thị trường không ổn định làm ảnh hưởng tới sản xuất và lợi nhuận nên chúng tôi thống nhất tìm đối tác hợp tác lâu dài, ổn định. Vì vậy, Công ty chúng tôi mới ký hợp đồng với bà Ng về việc bà Ng đầu tư thuốc thủy sản, thức ăn và mua cá của chúng tôi với size 40 con/kg, giá là 28.000 đồng/kg, nếu bắt cá khác mẫu so với giá qui định thì cộng trừ 300 đồng/con (Cá lớn giảm 300 đồng/con, cá nhỏ tăng 300 đồng/con so với mẫu), số lượng 700 tấn trong năm 2017. Theo nguyên tắc mẫu cá bắt dao động từ 35 con đến 45 con/kg. quá trình thực hiện hợp đồng bà Ng không bắt cá mà để cá lớn đến 17, 18 con/kg mới chịu bắt, gây thiệt hại rất lớn cho Công ty chúng tôi. Khi thị trường cá bên ngoài cần và giá rất cao thì bà Ng mới chịu bắt theo mẫu và đem bán hưởng lợi nhiều. Như vậy, bà Ng đã gây ra thiệt hại

cho Công ty chúng tôi nên việc bà Ng yêu cầu Công ty chúng tôi bồi thường thiệt hại 2.900.090.000 đồng là không có cơ sở, chúng tôi không chấp nhận.

Đối với việc bà Ng bán thức ăn và thuốc thủy sản cho Công ty chúng tôi, bà Ng không có phiếu báo giá, trong suốt quá trình mua bán bà Ng không cung cấp cho Công ty chúng tôi một hóa đơn tài chính nào, dù chúng tôi có nhắc nhở nhiều lần. Tính đến nay, Công ty chúng tôi chỉ còn nợ bà Ng số tiền 2.238.742.170 đồng. Nay Công ty chúng tôi đồng ý trả cho bà Cao Phương Ng số tiền thức ăn và thuốc thủy sản còn nợ 2.238.742.170 đồng, nhưng yêu cầu bà Ng cung cấp hóa đơn tài chính đầy đủ thì Công ty chúng tôi sẽ trả.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2018/KDTM-ST ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang căn cứ vào các Điều 24, 50, 55, 292, 302, 303, 304, 306 của Luật Thương mại; khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Cao Phương Ng.

- Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn nuôi trồng thủy H sản Ph pH trả cho bà Cao Phương Ng số tiền nợ mua thức ăn và thuốc thủy sản chưa trả là 2.238.742.170 đồng và bồi thường thiệt hại số tiền là 2.900.090.000 đồng. tổng cộng 5.138.832.170 đồng (Năm tỷ, một trăm ba mươi tám triệu, tám trăm, ba mươi hai ngàn, một trăm bảy mươi đồng). Thực hiện nghĩa vụ trả Ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Cao Phương Ng có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng Công ty trách nhiệm hữu hạn nuôi trồng thủy sản Ph chậm trả tiền thì còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 306 của Luật Thương mại, tại thời điểm thanh toán.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/12/2018, bị đơn – Công ty trách nhiệm hữu hạn nuôi trồng thủy sản Ph – Người đại diện theo pháp luật ông Ứng Văn H có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Cao Phương Ng.

Ngày 27/12/2018, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang có Quyết định kháng nghị Phc thẩm số 2487/QĐKNPT-VKS-KDTM. Kháng nghị toàn bộ bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2018/KDTM-ST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử Phc thẩm theo hướng hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa Phc thẩm: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ; Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; Đại diện viện kiểm sát giữ nguyên kháng nghị của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang. Các đương sự thỏa thuận được với nhau về số tiền mua bán thức ăn còn nợ như sau: Bị đơn đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền mua thức ăn còn nợ 2.238.742.170 đồng; Nguyên đơn đồng ý xuất hóa đơn bán hàng thông thường theo qui định của Bộ tài chính đối với số tiền 2.238.742.170 đồng, thời gian xuất hóa đơn tại thời điểm bị đơn trả đủ tiền. Riêng việc yêu cầu bồi thường thiệt hại hợp đồng các đương sự không thỏa thuận được với nhau.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày lý lẽ bảo vệ cho nguyên đơn: Bị đơn đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền nợ 2.238.742.170 đồng; Nguyên đơn đồng ý xuất hóa đơn bán hàng thông thường theo qui định của Bộ Tài chính đối với số tiền 2.238.742.170 đồng, thời gian xuất hóa đơn tại thời điểm bị đơn trả đủ tiền, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận; Đối với số tiền bồi thường thiệt hại 2.900.090.000 đồng thì phía bị đơn không đồng ý bồi thường là không có căn cứ. Bởi lẽ, Hợp đồng kinh tế do phía bị đơn soạn thảo, hai bên tự nguyện ký kết hợp đồng bao tiêu sản phẩm, thời gian thực hiện hợp đồng từ tháng 01 năm 2017 đến 30/12/2017. Hợp đồng qui định rõ giá cả và số lượng hàng hóa, thời gian giao hàng là trong năm 2017; Các bên thực hiện hợp đồng đến ngày 23/8/2017 thì không có vấn đề gì. Đến ngày 24/8/2017 khi bị đơn bán cá ra bên ngoài, không bán cá cho nguyên đơn mới phát sinh tranh chấp; Bị đơn cũng thừa nhận bán cá ra bên ngoài với giá 50.000 đồng/kg; Điều 6 hợp đồng đã qui định rõ, mọi việc thỏa thuận của hai bên đều được lập thành văn bản. Bị đơn đơn phương chấm dứt hợp đồng mà không có văn bản nào xác định; Do chị Ng tin tưởng số cá mà bị đơn sẽ giao theo hợp đồng kinh tế đã ký kết là 700 tấn/năm, nên đã ký kết hợp đồng bán cá cho chị PH để hưởng chênh lệch 1.000 đồng/kg. Do phía bị đơn không bán cá cho chị Ng nên chị Ng PH mua cá của chị L giao lại cho chị PH làm cho chị Ng bị thiệt hại, lỗi gây nên thiệt hại là của bị đơn; Về kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang thì thấy rằng Tòa án Phc thẩm đã bổ sung đầy đủ nên không cần thiết hủy án sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử Phc thẩm căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm theo hướng ghi nhận việc nguyên đơn và bị đơn đã thỏa thuận trả số tiền 2.238. 742.170 đồng, thời gian xuất hóa đơn tại thời điểm bị đơn trả đủ tiền. Riêng về phần tiền bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng là 2.900.090.000 đồng đề nghị giữ nguyên mức bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn.

Bị đơn phát biểu tranh luận: Việc bà Ng không bắt cá tại thời điểm giá cá trên thị trường sụt giá, để cá quá lớn, chứng minh bằng việc Công ty Ph bán cá cho bà Ng có thời điểm size 17-18 con/kg. Thời điểm tháng 8 năm 2017 thì giá cá giống trên thị trường 50.000 đồng/kg thì không có lý do gì bà Ng ký hợp đồng bán cho bà PH giá 29.000 đồng/kg. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét, không có hợp đồng mua bán cá giữa bà Ng, bà L và bà PH, nên không có thiệt hại thực tế xảy ra.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố

tụng dân sự. Người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật. Về thủ tục tố tụng và nội dung của bản án sơ thẩm: Đơn kháng cáo của bị đơn và kháng nghị của Viện Kiểm sát còn trong thời hạn luật định, nên được xem xét. Bà Ng cung cấp chứng cứ yêu cầu bồi thường thiệt hại là mua cá của bà L giá 49.000 đồng/kg, bán lại cho bà PH 29.000 đồng/kg. Qua kết quả xác minh thì không có bà L tại địa chỉ trên. Bà PH thì trình bày mua cá của bà Ng theo giá thị trường chứ không theo giá trong hợp đồng, ngoài ra bà Ng không cung cấp thêm chứng cứ nào khác chứng minh cho việc thiệt hại. Đại diện Viện Kiểm sát có thay đổi kháng nghị là chỉ đề nghị sửa án sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận kháng nghị của Viện Kiểm sát và chấp nhận kháng cáo của bị đơn, sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại cho bà Ng.

Qua nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, kháng cáo của Công ty trách nhiệm hữu hạn nuôi trồng thủy sản Ph – Người đại diện theo pháp luật ông Ứng Văn H, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật của vụ án là: “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa và yêu cầu bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng” là có căn cứ đúng pháp luật.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn và bị đơn cùng trình bày thống nhất, vào ngày 01/01/2017 bà Cao Phương Ng – Chủ đại lý thức ăn thủy sản Phước Lộc và Công ty trách nhiệm hữu hạn nuôi trồng thủy sản Ph do ông Ứng Văn H làm đại diện có xác lập hợp đồng kinh tế số 01/HĐMB-2017. Theo nội dung hợp đồng này thì Công ty trách nhiệm hữu hạn nuôi trồng thủy sản Ph (Bên A) và Đại lý thức ăn thủy sản Phước Lộc (Bên B) cùng thỏa thuận bao tiêu sản phẩm là cá tra giống, thời gian có hiệu lực của hợp đồng từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/12/2017; Số lượng 700 tấn/năm; Mẫu cá 40 con/kg; Giá bán: 28.000 đồng/Kg (Nếu bắt mẫu khác so với giá quy định thì cộng trừ 300 đồng/con).

[3] Tại phiên tòa Phc thẩm, nguyên đơn và bị đơn cùng thống nhất thỏa thuận về số tiền mua bán thức ăn còn nợ là 2.238.742.170 đồng. Bị đơn đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền nợ 2.238.742.170 đồng. Nguyên đơn đồng ý xuất hóa đơn bán hàng thông thường theo qui định của Bộ Tài chính đối với số tiền 2.238.742.170 đồng, thời gian xuất hóa đơn tại thời điểm bị đơn trả đủ tiền khi bản án có hiệu lực pháp luật. Xét thấy, việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với qui định của pháp luật và phù hợp với đề nghị của luật sư bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn và lời đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa nên được Hội đồng xét xử ghi nhận việc thỏa thuận của nguyên đơn và bị đơn .

[4] Về vấn đề bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn pH bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng với số tiền 2.900.090.000 đồng, bị đơn thì không đồng ý bồi thường. Xét đơn kháng cáo của bị đơn và kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ vào hợp đồng kinh tế số 01/HĐMB-2017 ngày 01/01/2017 bà Cao Phương Ng – Chủ đại lý thức ăn thủy sản Phước Lộc (Bên B) và Công ty trách nhiệm hữu hạn nuôi trồng thủy sản Ph (Bên A) do ông Ứng Văn H làm đại diện có xác lập thỏa thuận thống nhất ký hợp đồng bao tiêu sản phẩm cá tra giống, thời gian thực hiện hợp đồng kể từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/12/2017; Số lượng: 700 tấn/năm; Mẫu cá 40 con/kg; Giá bán 28.000 đồng/kg (Nếu bắt mẫu khác so với giá quy định thì cộng trừ 300 đồng/con). Hai bên thực hiện hợp đồng đến hết ngày 23/8/2017 thì phát sinh tranh chấp. Nguyên đơn cho rằng kể từ ngày 24/8/2017 bị đơn không giao cá cho nguyên đơn, nguyên đơn pH mua cá của bà Dương Thị Kim L để giao lại cho Trang trại Đ-Th(Bà Nguyễn Thị Thu PH làm chủ) gây thiệt hại 2.900.090.000 đồng. Bị đơn thì cho rằng, khi giá cá trên thị trường giảm thì nguyên đơn không bắt cá làm cho bị đơn bị thiệt hại do cá để lâu, size lớn bán mất giá và tuyên bố miệng cắt hợp đồng với nguyên đơn. Nguyên đơn thì không thừa nhận lời trình bày của bị đơn, cả hai bên đương sự đều không có chứng cứ chứng minh. Căn cứ Điều 6 của hợp đồng kinh tế số 01/HĐMB-2017 ngày 01/01/2017 đã quy định “...*Trong quá trình thực hiện có vướng mắc gì phát sinh hai bên chủ động gặp nhau tìm cách giải quyết, mọi sự giải quyết pH thể hiện bằng văn bản...*”. Tuy nhiên, nguyên đơn và bị đơn đều không có chứng cứ gì bằng văn bản để chứng minh trong việc thực hiện, tranh chấp hợp đồng số 01/HĐMB-2017 ngày 01/01/2017. Do đó, cần xác định lỗi trong việc vi phạm hợp đồng này thuộc về cả hai bên đương sự cùng có lỗi trong việc không tiếp tục thực hiện hợp đồng. Ngoài ra, hợp đồng giữa hai bên cũng không quy định rõ về thời gian giao cá cụ thể mỗi tháng hoặc mỗi quý giao bao nhiêu cá mà chỉ thỏa thuận giao 700 tấn/năm.

[5] Về xác định thiệt hại của hợp đồng: Nguyên đơn chứng minh bằng hợp đồng mua cá ngày 15/9/2017 của bà Dương Thị Kim L (Bút lục 38-45) và hợp đồng mua bán với Trang trại Đ-Th(Bà Nguyễn Thị Thu PH làm chủ) vào ngày 15/8/2017 (Bút lục 14-21) để làm cơ sở xác định thiệt hại, Tòa án sơ thẩm đã căn cứ vào 02 hợp đồng này cùng biên nhận giao nhận cá, giao nhận tiền để xác định mức độ thiệt hại là 2.900.090.000 đồng và buộc bị đơn pH bồi thường toàn bộ số tiền này. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị đơn pH bồi thường như trên là không thỏa đáng. Bởi lẽ, xét hợp đồng kinh tế số 01/HĐMB-2017 ngày 01/01/2017 giữa bà Cao Phương Ng – Chủ đại lý thức ăn thủy sản Phước Lộc (Bên B) và Công ty trách nhiệm hữu hạn nuôi trồng thủy sản Ph (Bên A) do ông Ứng Văn H làm đại diện; Hợp đồng mua bán ngày 15/9/2017 giữa bà Cao Phương Ng với bà Dương Thị Kim L; Hợp đồng mua bán ngày 15/8/2017 giữa Trang trại Đ-Th(Do Bà PH làm đại diện) với bà Cao Phương Ng thì có những điểm bất hợp lý về số tiền thiệt hại 2.900.090.000 đồng như sau:

- Đối với hợp đồng bao tiêu sản phẩm giữa bà Ng và Công ty trách nhiệm hữu hạn nuôi trồng thủy sản Ph thì thỏa thuận bán 700 tấn cá/năm mà không quy định

rõ về thời gian bắt cá cụ thể như vào tháng nào hoặc mỗi tháng pH giao bao nhiêu, nên không có cơ sở buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn nuôi trồng thủy sản Ph pH có trách nhiệm giao cá cho bà Ng vào tháng 8 và tháng 9 năm 2017 để bà Ng giao lại cho Trang trại Đức Thành. Đồng thời hợp đồng mua bán cá giữa bà Ng và Công ty trách nhiệm hữu hạn nuôi trồng thủy sản Ph cũng không ràng buộc điều khoản nào đối với bên thứ 3 khi thực hiện hợp đồng và khi phát sinh thiệt hại.

- Đối với Hợp đồng mua bán ngày 15/8/2017 giữa Trang trại Đ-Th(Do Bà PH làm đại diện) với bà Cao Phương Ng: Hợp đồng xác lập ngày 15/8/2017 với thỏa thuận giao cá trong tháng 8 và tháng 9 năm 2017 với số lượng cá giống là 150.000Kg. Theo nội dung hợp đồng này đối chiếu với nội dung hợp đồng với Công ty trách nhiệm hữu hạn nuôi trồng thủy sản Ph ký với bà Ng thì cũng không có cơ sở để xác định Công ty trách nhiệm hữu hạn nuôi trồng thủy sản Ph pH có trách nhiệm giao lượng cá nêu trên cho bà Ng để bà Ng đảm bảo hợp đồng với Trang trại Đức Thành.

- Đối với Hợp đồng mua bán ngày 15/9/2017 giữa bà Cao Phương Ng với bà Dương Thị Kim L: Hợp đồng lập ngày 15/9/2017, số lượng 150 tấn. Nội dung của hợp đồng không có qui định thời gian giao hàng cụ thể như thế nào. Nên cũng chưa đủ cơ sở để xác định bà Ng có mua cá của bà L và giao lại cho Trang trại Đ-Th hay không, thời gian mua cá cụ thể như thế nào cũng không thể hiện trong hợp đồng.

Để làm rõ các bất cập nêu trên, theo yêu cầu của các bên đương sự tại phiên tòa Phc thẩm. Tòa án cấp Phc thẩm đã tiến hành thẩm tra xác minh, thu thập thêm chứng cứ như sau:

- Công an xã Thanh Hòa, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang cung cấp: “1. Vào ngày 25/8/2017 bà Cao Phương Ng có mang đơn yêu cầu can thiệp đến Công an xã Thanh Hòa nhờ can thiệp giữa bà và ông H có tranh chấp hợp đồng kinh tế... Công an xã Thanh Hòa nhận thấy vụ việc trên không thuộc thẩm quyền của Công an xã giải quyết nên hướng dẫn Bà chuyển hồ sơ lên cấp trên xem xét, giải quyết theo thẩm quyền. 2. Vụ việc tranh chấp bản thân bà Ng đến Công an xã trình báo. Thời điểm đó, đồng chí Phạm Hoàng Sang – Trưởng công an xã và 02 đồng chí Công an viên đến tại trụ sở Công ty TNHH nuôi trồng thủy sản Ph để xem xét giải quyết. Khi Công an xã đến thì hai bên tự giải tán nên Công an xã không lập biên bản, bởi vì không có L quan đến an ninh trật tự. Tại Công ty TNHH nuôi trồng thủy sản Ph, chúng tôi có trao đổi với ông H – Giám đốc công ty về việc đảm bảo an ninh trật tự, mọi việc pH chờ Cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Ngoài những vấn đề trên chúng tôi không ghi nhận gì thêm”.

- Đối với bà Dương Thị Kim L, sinh năm 1978 – Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp. Qua xác minh thì được ông Phạm Quốc Vũ – Trưởng Khóm 4, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp cung cấp “Tại khu vực Khóm 4, thị trấn Mỹ An có vùng nuôi cá tra nhưng tôi không biết bà Dương Thị Kim L, sinh năm 1978 này là ai, làm nghề nghiệp gì”.

Vấn đề này phù hợp với kết quả xác minh của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang ngày 17/6/2019.

- Đối với Trang trại Đ-Th(Bà Nguyễn Thị Thu PH làm chủ): Tòa án Phc thẩm cũng tiến hành xác minh tại địa phương nơi bà PH cư trú nhưng bà PH trả lời với chính quyền địa phương là từ chối cung cấp thông tin xác minh cho Tòa án Phc thẩm. Vào lúc 11 giờ 57 Pht, ngày 17/6/2019, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đến tại trụ sở Công an phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ để ghi lời khai bà Nguyễn Thị Thu PH, được bà PH cung cấp thông tin như sau: *“...Ngoài việc mua cá của bà Ng còn mua cá của nhiều người khác nữa, vì mua số lượng lớn để nuôi; Nếu bà Ng cung cấp không đủ số lượng cá theo hợp đồng đã ký thì đi mua chỗ khác chứ không yêu cầu bà Ng bồi thường; Thực tế thì chị Ng giao cá cho tôi thì tôi trả tiền theo giá dao động trên thị trường chứ không căn cứ theo giá trong hợp đồng mua bán. Nếu giá thị trường tăng thì tôi và chị Ng thỏa thuận tăng lên; Tôi và chị Ng mua bán cá với nhau mặc dù có ký hợp đồng mua bán, nhưng lúc nào chị Ng giao cá đúng với giá trong hợp đồng thì tôi nhận và trả tiền, sau đó chị Ng giao cá tiếp số lượng còn lại theo hợp đồng mà giá thị trường có tăng hay giảm thì tôi và chị Ng đều có thỏa thuận tăng hoặc giảm theo chứ không PH là toàn bộ số lượng cá trong hợp đồng đều giao nhận với giá đã ghi trong hợp đồng”*.

Qua kết quả xem xét chứng cứ mà Tòa sơ thẩm thu thập có trong hồ sơ và kết quả thu thập thêm chứng cứ của Tòa án cấp Phc thẩm và của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang. Hội đồng xét xử Phc thẩm thấy rằng, việc bà Ng chứng minh bị thiệt hại số tiền 2.900.090.000 đồng là không có cơ sở xác thực. Bởi lẽ, qua thu thập và xác minh của Tòa án Phc thẩm và của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang thì không xác định được bà L ở Khóm 4, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp có vùng nuôi cá cũng như bán cá cho bà Ng vào thời điểm tháng 9 năm 2017. Đối với bà Nguyễn Thị Thu PH thì từ chối cung cấp thông tin cho Tòa án Phc thẩm, nhưng bà PH có cung cấp thông tin cho Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang. Qua đối chiếu lời trình bày của Bà PH do Tòa án sơ thẩm thu thập, giấy xác nhận của bà PH có trong hồ sơ và lời trình bày của bà PH vào ngày 17/6/2019 là có nhiều mâu thuẫn. Cụ thể bà PH xác nhận mua cá của bà Ng như sau: Ngày 18/9/2017, số lượng cá 62.250Kg, giá 29.000 đồng/Kg, mẫu 40 con/Kg, thành tiền 1.805.250.000 đồng; Ngày 25/9/2017, số lượng cá 28.850Kg, giá 27.000 đồng/Kg, mẫu 35 con/Kg, thành tiền 778.950.000 đồng; Ngày 30/9/2017, số lượng cá 58.260Kg, giá 26.000 đồng/Kg, mẫu 30 con/Kg, thành tiền 1.514.760.000 đồng (Bút lục số 266, 267). Đối chiếu với lời trình bày của bà PH vào ngày 17/6/2019 là không phù hợp. Bởi lẽ, bà PH cho rằng mặc dù có làm hợp đồng mua bán với bà Ng nhưng khi giao nhận cá đều tính theo giá dao động trên thị trường, không tính theo giá hợp đồng. Do lời trình bày của bà PH trước và sau không thống nhất, nên lời trình bày của bà PH không có cơ sở xác thực. Mặt khác, tại thời điểm tháng 9/2017 thì giá cá thực tế trên thị trường do bà Ng và phía bị đơn cùng xác nhận từ 40.000 đồng/Kg đến 50.000 đồng/Kg (Tùy theo size cá), nên không có lý do gì bà Ng mua của bà L giá từ 45.000 đồng/Kg đến 49.000 đồng/Kg lại bán cho bà PH

giá từ 26.000 đồng/Kg đến 29.000đồng/Kg, vấn đề này phù hợp với giải trình của bị đơn tại phiên tòa cho rằng bà Ng không có mua bán thực tế với bà L, bà PH và không có thiệt hại thực tế xảy ra. Do các chứng cứ bà Ng chứng minh thiệt hại là không phù hợp, nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về vấn đề bồi thường thiệt hại.

Từ những căn cứ nhận định như trên, xét kháng cáo của bị đơn về việc không đồng ý bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đòi bị đơn PH bồi thường số tiền 2.900.090.000 đồng.

[6] Xét lời đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là có căn cứ một phần nên được chấp nhận về đề nghị ghi nhận việc thỏa thuận của nguyên đơn và bị đơn về việc trả số tiền mua bán thức ăn còn nợ là 2.238.742.170 đồng. Bị đơn đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền nợ 2.238.742.170 đồng. Nguyên đơn đồng ý xuất hóa đơn bán hàng thông thường theo quy định của Bộ Tài chính đối với số tiền 2.238.742.170 đồng, thời gian xuất hóa đơn tại thời điểm bị đơn trả đủ tiền khi bản án có hiệu lực pháp luật. Riêng về vấn đề yêu cầu bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng, không được chấp nhận.

[7] Xét việc thay đổi kháng nghị tại phiên tòa và lời đề nghị của vị Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Do sửa bản án sơ thẩm nên người kháng cáo không PH chịu án phí Phc thẩm. Các đương sự PH chịu án phí sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 284, khoản 2 Điều 296, khoản 2 điều 308, Điều 309 và Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 468 của Bộ luật dân sự;

- Căn cứ vào Điều 24, Điều 50, Điều 55, Điều 302, Điều 303 và Điều 304 của Luật Thương mại;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tại phiên tòa; Chấp nhận kháng cáo của Công ty trách nhiệm hữu hạn nuôi trồng thủy sản Ph. Sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2018/KDTM-ST ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Ghi nhận sự thỏa thuận của bà Cao Phương Ng và Công ty trách nhiệm hữu hạn nuôi trồng thủy sản Ph tại phiên tòa Phc thẩm: Công ty trách nhiệm hữu hạn nuôi trồng thủy sản Ph có trách nhiệm trả cho bà Cao Phương Ng số tiền số tiền mua bán thức ăn còn nợ là 2.238.742.170 đồng. Bà Ng đồng ý xuất hóa đơn bán hàng thông thường theo qui định của Bộ Tài chính đối với số tiền 2.238.742.170 đồng, thời gian xuất hóa đơn tại thời điểm bị đơn trả đủ tiền khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Bà Ng có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty trách nhiệm hữu hạn nuôi trồng thủy sản Ph không trả khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn pH trả thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất qui định tại Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cao Phương Ng về việc đòi Công ty trách nhiệm hữu hạn nuôi trồng thủy sản Ph pH bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng với số tiền 2.900.090.000 đồng.

4. Về án phí:

- Công ty trách nhiệm hữu hạn nuôi trồng thủy sản Ph không pH chịu án phí Phc thẩm, và pH chịu 76.774.800 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 2.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 19589 ngày 07/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang, nên pH nộp tiếp 74.774.800 đồng án phí.

- Bà Cao Phương Ng pH chịu 90.001.800 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, được trừ vào số tiền 28.412.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 19027 ngày 06/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang, nên pH nộp tiếp 61.589.800 đồng án phí.

Bản án Phc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên án công khai lúc 08 giờ 15 Pht, ngày 11 tháng 7 năm 2019.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND huyện Tân Phước, TG;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- CCTHADS huyện Tân Phước, TG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Đạt

